

Bản án số: 235/2020/HS-PT

Ngày: 27-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phổ

Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 196/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thị Tú A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

TRẦN THỊ TÚ A, sinh ngày 25/8/19XX tại H N; ĐKKHKT và nơi cư trú: Số X ngách Y/Z T H, phường T L, quận Đ Đ, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; tình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình B (đã chết) và bà Lê Thị C; có chồng Phan Thanh Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ

sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019, có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị H quen biết đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch), qua một người bạn tên N ở Angola (Nam đã chết vì bệnh sốt rét). Từ tháng 02/2019 đến nay, H đã năm lần mua ngà voi của V với giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01kg, mục đích để bán kiếm lời. Theo thỏa thuận, V vận chuyển ngà voi đến giao cho H tại nhà của Nguyễn Đình H1 (tên gọi khác Nguyễn Đình M (sinh năm 19XX; ĐKHKT: Đ Đ, L S, thị trấn L, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh). H cử Phạm Q sang nhà M để nhận ngà voi từ V. Tại đây, Q đo kích thước và cân khối lượng ngà voi, lấy điện thoại chụp lại ảnh rồi gửi cho H qua phần mềm Viber (số điện thoại 094806XXXX) để H chốt số lượng và thanh toán với V. Sau đó V cho người đến gần nhà H, ở đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội để lấy tiền. Cụ thể:

- 03 (ba) lần đầu (vào khoảng đầu tháng 02, đầu tháng 3 và đầu tháng 4 năm 2019), mỗi lần H mua của V 40kg (bốn mươi) kg ngà voi, Q nhận ngà voi của V cất giấu tại nhà M. Sau đó, H bảo Q đến nhà M lấy ngà voi, vận chuyển về huyện Thường Tín, Hà Nội bán cho đối tượng nữ có tên là T (không rõ nhân thân, lai lịch), với giá 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng)/ 01kg. Tổng số H bán ngà voi cho T với khối lượng 120kg (một trăm hai mươi kg), H trả công cho Q mỗi lần 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền công và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền đi taxi để vận chuyển.

- Lần thứ tư, vào cuối tháng 4 năm 2019, H mua của V 170kg (một trăm bảy mươi) kg ngà voi, V giao hàng cho Q và cất giấu tại nhà M. M đã bán cho khách được 40kg (bốn mươi kg) ngà voi với giá 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng)/ 1kg. M đã thanh toán cho H số tiền 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng).

- Lần thứ năm, vào giữa tháng 6/2019, H mua của V 230kg (Hai trăm ba mươi kg) ngà voi, V giao hàng cho Q và cất giấu tại nhà M. M bán tiếp được cho khách khoảng 150kg (Một trăm năm mươi kg) ngà voi với giá 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng)/ 01kg. Số ngà voi bán được lần này M chưa thanh toán tiền cho H.

Số ngà voi còn lại tại nhà M, H nhờ Trần Thị Tú A tìm khách để bán. Tú A liên hệ với N "Béo" (không rõ nhân thân lai lịch), N đồng ý mua với giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01kg nhưng muốn xem hàng trước. Ngày 23/6/2019, H bảo Q sang nhà M lấy ngà voi, chở về quán cơm của Tú A tại địa chỉ X Nhà ZY, TT B K, phường B K, quận H B T, TP Hà Nội. Tại đây Q quay video, chụp ảnh, cân lô ngà voi lại rồi gửi cho Tú A để Tú A gửi cho N xem. Lô ngà voi gồm 29 (Hai mươi chín) khúc, nặng 207,3kg (Hai trăm linh bảy phẩy ba kg). H dự định nếu bán thành công lô hàng này thì sẽ trả cho Tú A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Do thấy N "Béo" liên hệ mua hàng nên H bảo Q đến quán cơm của Tú A để lấy khoảng 110kg (Một trăm mười kg) ngà voi, mang về cất ở nhà M. Khoảng 8g30' ngày 27/6/2019, Q đến quán cơm của Tú A tại địa chỉ 105 Nhà ZY, TT B K, phường B K, quận H B T, Hà Nội dùng chìa khóa mở cửa phòng kho bên trong quán, Q chọn ra 16 (Mười sáu) khúc ngà voi, đo kích thước, cân khối lượng ngà voi được 109kg (Một trăm linh chín kg), chụp ảnh gửi cho H qua Viber. Sau đó, Q cho 16 (Mười sáu) khúc ngà voi vào 04 (Bốn) bao tải, buộc lại rồi nhờ Trần Đức L (sinh ngày 12/9/20XX, ĐKHKT: Khu X, xã T K, huyện C K, tỉnh Phú Thọ) là nhân viên quán cơm của Tú A, bê hộ lên xe đẩy hàng, cùng Q đẩy ra xe ô tô Chervolet Captiva, màu đen, BKS: 30F-XXXX đỗ ngoài ngõ 1 T Q B, quận H B T, Hà Nội. Q không nói cho L biết đó là ngà voi. Khoảng 09h15' cùng ngày, khi Q và L đang đẩy xe đến trước cửa nhà X, ZY Tập thể B K, quận H B T, TP Hà Nội thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Sau đó Q đã tự nguyện giao nộp thêm cho cơ quan điều tra 13 (Mười ba) khúc ngà voi, cân nặng 98,3kg (Chín mươi tám phẩy ba kg) đang được cất

giấu ở kho trong nhà X ZY Tập thể B K, phường B K, quận H B T, TP Hà Nội.

Như vậy, H mua của V tổng số 520kg (Năm trăm hai mươi kg) ngà voi, đã thanh toán cho V số tiền: 4.420.000.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng). Tổng số tiền H thu lời bất chính từ việc buôn bán ngà voi là 156.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 626/STTNSV, ngày 22/7/2019, của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật kết luận: 29 (Hai mươi chín) khúc hình trụ có đường kính và chiều dài khác nhau là ngà voi. Kết quả giám định 03 (Ba) mẫu được cắt trực tiếp từ 03 (Ba) khúc ngà voi bằng kỹ thuật sinh học phân tử (ADN) là ngà của loài voi châu Phi, có tên khoa học là *Loxodonta africana*, thuộc phụ lục I (Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục và Công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp) ban hành kèm theo thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/02/2017 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Tú A phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

- Áp dụng điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Trần Thị Tú A 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27.6.2019.

Phạt tiền bị cáo Tú Anh 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác từ 10 đến 12 năm tù, tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2020 bị cáo Trần Thị Tú A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Tú A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia

đình bị cáo bố, mẹ già, con nhỏ phải nuôi dạy; bị cáo hiện đang bị bệnh huyết áp cao, sức khỏe yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Tú A từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Tú A đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Tú A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, bản kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 23/6/2019, tại trước cửa số nhà X, ZY Tập thể B K, phường B K, quận H B T, TP Hà Nội và quán bán cơm của Trần Thị Tú A tại địa chỉ số nhà X, ZY, Tập thể B K, phường B K, quận H B T, TP Hà Nội, Trần Thị Tú A có hành vi cấp giữ, vận chuyển tổng cộng 207,3 kg ngà voi nhằm mục đích để mua bán. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Tú A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Tú A xin giảm nhẹ hình phạt thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét nhân thân bị cáo Trần Thị Tú A chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên toà bị cáo đã khai nhận một phần hành vi phạm tội; gia đình bị cáo có công với Nhà nước và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 song đã xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” là còn có phần quá nghiêm khắc, chưa phân hóa mức hình phạt của từng bị cáo trong cùng một vụ án. Bị cáo Hoàng Thị H là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người rủ rê, lôi kéo bị cáo khác vào việc phạm tội, là người quyết định chính trong việc mua bán ngà voi bị quy kết phạm tội nhiều lần, với tổng số lượng 520 kg ngà voi, được hưởng lời do hành vi phạm tội. Trong khi đó bị cáo Trần Thị Tú A giữ vai trò thấp hơn chỉ là người đồng phạm giúp sức cho bị cáo Trần Thị H, một lần bị quy kết số lượng ngà voi là 207,3 kg, hành vi phạm tội chưa đạt, chưa được hưởng lời từ hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thị Tú A mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Thị H là không phù hợp, chưa đảm bảo tính công bằng của pháp luật. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Tú A, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm được hòa nhập với xã hội thành công dân tốt.

Bị cáo Trần Thị Tú A có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang phải nuôi 02 con còn nhỏ, bản thân chỉ là người giúp sức trong việc phạm tội, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung mà miễn hình phạt bổ sung bằng phạt tiền cho bị cáo nhằm tạo điều kiện giảm bớt khó khăn cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo Trần Thị Tú A kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Trần Thị Tú A 10** (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **27/6/2019** về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Thị Tú A.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Tú A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục T.H.A dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh